TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG** Số: **05**/2025/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, các Điều 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Lưu Thị Kiều M**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: tổ dân phố L, xã D, tỉnh Lâm Đồng;

Anh **Nguyễn Duy H**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: tổ dân phố L, xã D, tỉnh Lâm Đồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Kiều M và anh Nguyễn Duy H đăng ký kết hôn ngày 05/11/2015 tại UBND thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã D, tỉnh Lâm Đồng), việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả chị M và anh H đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không hoà hợp, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo lài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay thực sự tình cảm vợ chồng không còn nên chị M và anh H đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh.

Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh H.

[2] Về con chung: Chị Lưu Thị Kiều M và anh Nguyễn Duy H đều xác nhận có hai người con chung là cháu Nguyễn Hạo Th, sinh ngày 26/10/2016 và cháu Nguyễn Phương Ngh, sinh ngày 15/12/2020. Hai bên thống nhất giao cháu Nguyễn Hạo Th, cháu Nguyễn Phương Ngh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị M và anh H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Sự thỏa thuận của các bên về con chung phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Hạo Th nên được Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Lưu Thị Kiều M và anh Nguyễn Duy H thống nhất về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Lưu Thị Kiều M và anh Nguyễn Duy H xác nhận không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Lưu Thị Kiều M thỏa thuận nhận chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Kiều M và anh Nguyễn Duy H.

- Về con chung: Chị Lưu Thị Kiều M và anh Nguyễn Duy H thống nhất giao cháu Nguyễn Hạo Th, sinh ngày 26/10/2016 và cháu Nguyễn Phương Ngh, sinh ngày 15/12/2020 cho chị Lưu Thị Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lưu Thị Kiều M và anh Nguyễn Duy H thống nhất về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lưu Thị Kiều M và anh Nguyễn Duy H xác nhận không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lưu Thị Kiều M thỏa thuận nhận chịu 150.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp. Căn cứ biên lai thu tiền số 0001833 ngày 05/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng. Hoàn trả cho chị Lưu Thị Kiều M 150.000đ tiền tạm ứng lệ phí còn thừa. Anh Nguyễn Duy H không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã D, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Luyện Thanh Sơn